

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2023

V/v tranh chấp “hôn nhân
và gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HN ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HN ngày 04/5/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Wong T (Huỳnh Hiền K), sinh năm 1983, nơi cư trú: 1448 Young St # 109 Honolulu, Hawaii 96814, Hoa Kỳ, vắng mặt.

Địa chỉ liên lạc: 551/B1 Hậu Giang, phường 11, Quận 6, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Bà Lý Thị N, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn ông Wong T (Huỳnh Hiền K) trình bày:

Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) với bà Lý Thị N tự quen nhau được hai bên gia đình chấp thuận làm lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 10/8/2017. Trong thời gian chung sống từ năm 2017 đến 2018 đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp được. Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) và bà Lý Thị N đã ly thân từ tháng

9/2019 đến nay. Hiện tại, tình cảm không còn. Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Lý Thị N

Về con chung: Có 01 con chung tên Wong Bảo Phước, sinh ngày 18/8/2017, tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Lý Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng bà Lý Thị N không đến Tòa án. Ngày 15/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được Bản tự khai không, từ người gửi là Lý Thị N qua dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế. Nội dung bản tự khai, bà N đồng ý ly hôn, yêu cầu ông Wong T (Huỳnh Hiền K) cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng nuôi con Wong Bảo Phước đến khi trưởng thành, và trợ cấp khó khăn nuôi con là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bản tự khai không có chữ ký của người tự khai Lý Thị N.

Ngày 24/02/2023, ông Wong T (Huỳnh Hiền K) có đơn yêu cầu không hòa giải, xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà Lý Thị N vẫn vắng mặt, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa công bố các đơn và tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Lý Thị N, sinh năm 1990, cư trú tại ấp Long Hậu, xã Long Phú, huyện P, tỉnh An Giang. Nguyên đơn ông Wong T (Huỳnh Hiền K) cư trú tại 1448 Young St # 109 Honolulu, Hawaii 96814, Hoa Kỳ. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án hôn nhân và gia đình không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lý Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) với bà Lý Thị N có quan hệ hôn nhân,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 10/8/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện ly hôn do thời gian chung sống từ năm 2017 đến 2018 đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp được. Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) và bà Lý Thị N đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, tình cảm không còn.

Bị đơn Lý Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án, bản tự khai gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh nhưng không ký tên. Do đó, Tòa án không có cơ sở xác định yêu cầu của bà N để xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp về nuôi con, về cấp dưỡng, bà Lý Thị N có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Xét thấy mâu thuẫn giữa Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) và bà Lý Thị N là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) và bà Lý Thị N có 01 con chung tên Wong Bảo Phước, sinh ngày 18/8/2017, nguyên đơn trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không xem xét đến.

[3] Về chi phí tố tụng: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Wong T (Huỳnh Hiền K).

1. Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) được ly hôn với bà Lý Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000105 ngày 06/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Wong T (Huỳnh Hiền K) đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo ông Wong T (Huỳnh Hiền K) là 01 tháng kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của bà Lý Thị N là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- UBND huyện P;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang